

BỘ CÔNG AN



ĐỀ THI THAM KHẢO

**BÀI THI ĐÁNH GIÁ
TUYỂN SINH TUYỂN MỚI ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI CÔNG DÂN
CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN
NĂM 2026**

MÃ BÀI THI CA4

Câu 7. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Sử dụng pháp luật mang tính bắt buộc, áp dụng pháp luật mang tính tùy nghi.
- B. Sử dụng pháp luật do cá nhân thực hiện, áp dụng pháp luật do tổ chức thực hiện.
- C. Sử dụng pháp luật là quyền lựa chọn hành vi pháp lý, áp dụng pháp luật là hoạt động nhân danh nhà nước ra quyết định pháp lý cá biệt.
- D. Sử dụng pháp luật do tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật do cá nhân có thẩm quyền thực hiện mang tính sáng tạo và linh hoạt.

Câu 8. Yếu tố nào sau đây thuộc mặt khách quan của cấu thành vi phạm pháp luật?

- A. Động cơ, mục đích sai trái thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.
- B. Lỗi cố ý trực tiếp, lỗi cố ý gián tiếp, lỗi vô ý do cấu thả, lỗi vô ý vì quá tự tin.
- C. Các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ bị hành vi trái pháp luật xâm hại.
- D. Hành vi trái pháp luật, hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi trái pháp luật gây ra.

Câu 9. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhà nước ra đời do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Do nhu cầu của số đông người trong xã hội.
- B. Do chiến tranh giữa các bộ lạc.
- C. Do thỏa thuận của các thành viên trong xã hội.
- D. Do mâu thuẫn giai cấp đến mức không thể điều hòa được.

Câu 10. Tính xã hội của nhà nước được hiểu là

- A. một thuộc tính không có ở nhà nước tư sản.
- B. một thuộc tính khách quan, phổ biến của mọi nhà nước.
- C. một thuộc tính chỉ có ở nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- D. một thuộc tính chỉ có ở nhà nước phong kiến.

Câu 11. Khác với các tổ chức xã hội, nhà nước có

- A. chủ quyền quốc gia.
- B. quyền lực hòa nhập với dân cư.
- C. điều lệ riêng.
- D. nguồn tài chính phụ thuộc.

Câu 12. Hiện nay, cơ quan nào sau đây thuộc bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Hội đồng bầu cử quốc gia.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- D. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Câu 13. Nhận định nào sau đây là **sai** về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Nhà nước có một hệ thống pháp luật dân chủ, tiến bộ, phù hợp và khả thi.
- B. Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo cơ chế phân chia quyền lực.
- C. Nhà nước đảm bảo vị trí tối thượng của pháp luật trong đời sống xã hội.
- D. Nhà nước được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 14. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Pháp luật vừa mang tính giai cấp, vừa mang tính xã hội.
- B. Pháp luật không mang tính giai cấp thuần túy; hoàn toàn tách rời, đối kháng với các lợi ích chung của xã hội.

Câu 25. Theo Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng hình thức nào sau đây?

- A. Dân chủ đại diện, dân chủ hình thức.
- B. Dân chủ trực tiếp, dân chủ nhân dân.
- C. Dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.
- D. Dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

Câu 26. Cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam gồm những cơ quan nào?

- A. Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân các cấp.
- B. Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp, Hội đồng nhân dân các cấp.
- C. Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp.
- D. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp.

Câu 27. Khi nói về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, khẳng định nào sau đây **sai**?

- A. Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở chủ quyền của nhân dân.
- B. Nhà nước thừa nhận, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân.
- C. Nhà nước có pháp luật chiếm vị trí tối thượng trong đời sống nhà nước và xã hội.
- D. Nhà nước bảo đảm phân chia, kiểm chế, đối trọng giữa các nhánh quyền lực.

Câu 28. Nội dung nào sau đây thể hiện nguyên tắc pháp quyền trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?

- A. Mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân chỉ được làm những gì mà pháp luật cho phép.
- B. Cơ quan tư pháp có thể hoạt động độc lập với pháp luật nếu vì mục tiêu chính trị.
- C. Quyền lực nhà nước chỉ cần phục tùng mệnh lệnh của cơ quan hành pháp.
- D. Quyền lực nhà nước phải được thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

Câu 29. Đặc điểm nào sau đây **không** phản ánh bản chất pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Có tính nhân dân, tính xã hội rộng lớn.
- B. Thể hiện ý chí nhà nước của giai cấp công nhân, nhân dân lao động.
- C. Phụ thuộc hoàn toàn nền kinh tế thị trường.
- D. Có quan hệ mật thiết với đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 30. Quy định tại Điều 29 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): “*Công dân đủ 18 tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân*” thể hiện rõ nhất đặc trưng nào của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính cưỡng chế nhà nước.
- C. Tính quy phạm bắt buộc.
- D. Tính nghĩa vụ nhà nước.

Câu 31. Một địa phương có tập quán tảo hôn nhưng chính quyền yêu cầu chấm dứt theo quy định pháp luật. Điều này cho thấy

- A. tập quán được ưu tiên áp dụng.
- B. pháp luật loại bỏ tập quán lạc hậu.
- C. tập quán có giá trị cao hơn pháp luật.
- D. pháp luật phải theo tập quán.

Câu 32. Trong mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế thì yếu tố nào quyết định yếu tố nào?

- A. Kinh tế và pháp luật tác động lẫn nhau.
- B. Kinh tế quyết định pháp luật.
- C. Pháp luật quyết định kinh tế.
- D. Kinh tế và pháp luật đều giữ vai trò quyết định.

Câu 33. Khi nói về vai trò của pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhận định nào sau đây là **sai**?

- A. Pháp luật là phương tiện để duy trì bảo vệ trật tự xã hội.
- B. Pháp luật là phương tiện để thể chế hóa đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Pháp luật là phương tiện bảo vệ quyền con người, quyền công dân.
- D. Pháp luật là phương tiện bảo vệ thiểu số giai cấp cầm quyền.

Câu 34. Cơ quan nào ở Việt Nam được phép ban hành án lệ?

- A. Quốc hội.
- B. Công an.
- C. Viện kiểm sát.
- D. Tòa án.

Câu 35. Trong các tài liệu sau, tài liệu nào là nguồn của pháp luật Việt Nam?

- A. Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật của các cơ sở giáo dục đại học.
- B. Công văn hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan hành chính nhà nước.
- C. Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- D. Bài viết của chuyên gia đăng trên kỷ yếu khoa học.

Câu 36. Điều 34 Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “*Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội*”.

Trong quy phạm pháp luật trên bao gồm những bộ phận nào?

- A. Giả định, quy định, chế tài.
- B. Giả định, quy định.
- C. Quy định, chế tài.
- D. Giả định, chế tài.

Câu 37. Nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Điều luật và quy phạm pháp luật là hai khái niệm đồng nhất.
- B. Mọi quy phạm pháp luật đều có đầy đủ ba bộ phận.
- C. Điều luật là hình thức thể hiện quy phạm pháp luật.
- D. Một điều luật chỉ có một quy phạm pháp luật.

Câu 38. Điều kiện làm phát sinh quan hệ pháp luật bao gồm?

- A. Chủ thể có năng lực chủ thể, khách thể, nội dung quan hệ pháp luật.
- B. Chủ thể có năng lực chủ thể, quy phạm pháp luật, chế tài.
- C. Quy phạm pháp luật, chủ thể có năng lực chủ thể, trách nhiệm pháp lý.
- D. Chủ thể có năng lực chủ thể, quy phạm pháp luật, sự kiện pháp lý.

Câu 39. Anh A tự giác đội mũ bảo hiểm khi đi xe mô tô dù không có cảnh sát giao thông kiểm tra. Hành vi của anh A phản ánh rõ nét yếu tố nào?

- A. Năng lực pháp luật.
- B. Ý thức pháp luật.
- C. Quan hệ pháp luật.
- D. Trách nhiệm pháp lý.

Câu 40. Nhận định nào là **sai** về giải thích pháp luật không chính thức?

- A. Được thực hiện bởi các cá nhân, tổ chức không có thẩm quyền giải thích pháp luật.
- B. Lời giải thích được trình bày dưới dạng văn bản hoặc lời nói.
- C. Có hiệu lực bắt buộc đối với mọi đối tượng, chủ thể trong xã hội.
- D. Thường xuất hiện trong quá trình nghiên cứu, giảng dạy, hoặc tuyên truyền pháp luật.

Câu 41. Anh K ký hợp đồng thuê nhà của ông H. Sự kiện nào dưới đây làm phát sinh quan hệ pháp luật giữa anh K và ông H?

- A. Anh K chuyển đồ vào nhà thuê.
- B. Anh K và ông H ký hợp đồng thuê nhà.
- C. Ông H xây dựng căn nhà.
- D. Anh K đăng ký tạm trú.

Câu 49. Trong tình huống nêu trên, quan hệ pháp luật về hợp đồng mua bán giữa anh M và chị N phát sinh kể từ thời điểm nào?

- A. Việc anh M thanh toán đầy đủ tiền mua chiếc máy tính của chị N.
- B. Anh M soạn thảo hợp đồng mua chiếc máy tính với chị N.
- C. Việc ký kết hợp đồng mua bán chiếc máy tính giữa anh M và chị N.
- D. Chị N không bàn giao chiếc máy tính cho anh M.

Câu 50. Khi chị N không bàn giao chiếc máy tính đúng thời hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán với anh M, quyền yêu cầu bàn giao chiếc máy tính thuộc về yếu tố nào trong quan hệ pháp luật?

- A. Chủ thể của quan hệ pháp luật.
- B. Nội dung của quan hệ pháp luật.
- C. Khách thể của quan hệ pháp luật.
- D. Năng lực pháp luật của chủ thể.

Câu 51. Khách thể trong quan hệ pháp luật về hợp đồng mua bán trên được xác định là

- A. anh M và chị N.
- B. quyền và nghĩa vụ của anh M và chị N trong hợp đồng.
- C. chiếc máy tính, hành vi pháp lý đúng đắn của anh M và chị N.
- D. hợp đồng mua bán chiếc máy tính.

Đọc tình huống sau đây và trả lời các câu từ 52 đến 54.

P và Q là nhân viên công ty X. Hai người đã thống nhất kế hoạch chiếm đoạt một số tài sản (ước tính giá trị tài sản khoảng 10 triệu đồng) thuộc sở hữu của công ty. Trong quá trình thực hiện, P khi đang đưa tài sản xuống tầng hầm của công ty để đến điểm hẹn giao cho Q thì bị bảo vệ công ty phát hiện.

Câu 52. Dấu hiệu nào thuộc mặt chủ quan của vi phạm pháp luật trên?

- A. Tài sản thuộc sở hữu công ty X.
- B. Hành vi của P giao tài sản cho Q.
- C. P và Q nhận thức rõ tính trái pháp luật của hành vi và mong muốn thực hiện.
- D. Hành vi bàn bạc, thống nhất kế hoạch chiếm đoạt tài sản của P và Q.

Câu 53. Căn cứ nào trực tiếp làm phát sinh trách nhiệm pháp lý của P và Q?

- A. Ý định chiếm đoạt tài sản xuất hiện trong suy nghĩ của P và Q.
- B. Tài sản thuộc sở hữu của công ty X.
- C. Sự phát hiện của người người bảo vệ đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của P và Q.
- D. Hành vi chiếm đoạt tài sản của P và Q được thực hiện với lỗi cố ý.

Câu 54. Nhận định nào sau đây là đúng với tình huống trên?

- A. P chịu trách nhiệm pháp lý vì P là người trực tiếp thực hiện hành vi, Q chưa nhận được tài sản từ P nên không liên đới trách nhiệm.
- B. Không phát sinh trách nhiệm pháp lý vì tài sản chưa bị dịch chuyển khỏi địa điểm công ty X.
- C. Việc xem xét trách nhiệm pháp lý phải căn cứ hành vi trái pháp luật; có lỗi của P và Q không chỉ căn cứ vào hậu quả.
- D. Hành vi của P và Q chưa chiếm đoạt được tài sản nên chỉ vi phạm quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời các câu từ 55 đến 60.

Câu 55. Quốc gia A có một bản Hiến pháp, một hệ thống pháp luật thống nhất, một hệ thống cơ quan nhà nước thống nhất từ trung ương đến địa phương và các đơn vị hành chính không có chủ quyền riêng. Quốc gia A có hình thức cấu trúc nhà nước nào?

Trả lời: _____

Câu 56. Tổ chức và hoạt động của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo tập trung thống nhất của trung ương với địa phương, của cấp trên với cấp dưới; đồng thời, phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của địa phương và cấp dưới nhưng luôn phải đảm bảo sự tập trung thống nhất của cấp trên thể hiện nguyên tắc _____.

Trả lời: _____

Câu 57. Có bao nhiêu nhận định đúng trong các nhận định sau đây?

- (1) Trong mối quan hệ pháp luật với đạo đức thì pháp luật và đạo đức hoàn toàn độc lập.
- (2) Trong mối quan hệ pháp luật với đạo đức thì đạo đức có vai trò hỗ trợ cho việc xây dựng pháp luật.
- (3) Trong mối quan hệ pháp luật với đạo đức thì pháp luật có vai trò ghi nhận các quy phạm đạo đức tốt đẹp.
- (4) Trong mối quan hệ pháp luật với đạo đức thì pháp luật có vai trò loại bỏ các quy phạm đạo đức lỗi thời.
- (5) Trong mối quan hệ pháp luật với đạo đức thì pháp luật góp phần hình thành các quan niệm đạo đức mới.
- (6) Trong mối quan hệ pháp luật với đạo đức thì pháp luật không ngăn cấm, không loại trừ mọi quy phạm đạo đức.

Trả lời: _____

Câu 58. Năng lực nào của một cá nhân phản ánh khả năng được nhà nước thừa nhận có các quyền và nghĩa pháp lý theo quy định pháp luật, xuất hiện kể từ khi cá nhân được sinh ra?

Trả lời: _____

Câu 59. Bác sĩ X được giao nhiệm vụ thực hiện ca phẫu thuật cho bệnh nhân Y. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, do không cẩn thận bác sĩ X đã để quên gạc y tế trong ổ bụng của bệnh nhân khiến bệnh nhân bị nhiễm trùng nặng sau 1 tuần xuất viện. Lỗi của bác sĩ X trong trường hợp này là gì?

Trả lời: _____

Câu 60. Anh H là viên chức cơ quan nhà nước, do tự ý nghỉ việc không xin phép liên tục nhiều ngày làm việc nên đã bị xử lý bằng hình thức buộc thôi việc. Trách nhiệm pháp lý nào được áp dụng đối với anh H?

Trả lời: _____

----- HẾT -----